

Bản án số: 234/2020/HC-PT

Ngày 26 tháng 6 năm 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Nguyễn Văn Tưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 25/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 368/2019/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 378/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Ông Bùi Minh T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: 541 (số cũ: 1/18) Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Đường Ph, phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng Song Hà – Chủ

tịch Ủy ban nhân dân quận B (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hồ Ph – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (Theo Giấy ủy quyền số 136/GUQ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân quận B) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Văn Bé H – Phó trưởng Ban B (có mặt).
2. Ông Nguyễn Văn D – Nhân viên Ban B (có mặt).

Người kháng cáo, kháng nghị: UBND quận B và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện – ông Bùi Minh T trình bày:

Ngày 23/3/2017, ông T nhận Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 (gọi tắt là Quyết định 100) và Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 (gọi tắt là Quyết định 125) của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về Bồi thường hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần căn nhà số 541 (số cũ: Một phần 1/18) Đường Đ, phường X, quận B của ông Bùi Minh T. Theo đó giải tỏa thu hồi 16,4m² với số tiền là bồi thường hỗ trợ về đất là 366.742.606 đồng = 30% x 74.541.180 đồng (đơn giá đất bồi thường) và bồi thường hỗ trợ về cấu trúc là 10.560.616 đồng.

Không đồng ý với quyết định 125/QĐ-UBND, ông T làm đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua hai lần đối thoại Ủy ban nhân dân đã ra quyết định số 7911/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 trả lời về đơn khiếu nại của ông. Cụ thể, trong 16,4 m² thu hồi chỉ chấp nhận 0,5 m² là sử dụng từ năm 1975 được bồi thường hỗ trợ 100%, còn lại 15,9 m² vẫn giữ nguyên như quyết định ban đầu, đồng thời giữ nguyên đơn giá bồi thường hỗ trợ như phương án ban đầu. ông T không đồng ý quyết định giải quyết khiếu nại số 7911/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên khởi kiện với các yêu cầu như sau:

- Tuyên hủy quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chấp nhận đơn giá đất bồi thường hỗ trợ là 106.487.400 đồng/m² đất ở;

- Chấp nhận phần diện tích 16,4m² giải tỏa thu hồi được áp mức bồi thường hỗ trợ 100% đơn giá đất ở.

Trình bày yêu cầu về Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất ở:

- Căn cứ Điều 4 chương II của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đề bù giải tỏa trên địa bàn Thành phố;

- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh (vị trí 1 mặt tiền Đường Đ 38.000.000 đồng/m² đoạn từ Cầu Sài Gòn đến Cầu Điện Biên Phủ);

- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về phương pháp điều chỉnh giá đất;

- Căn cứ Quyết định số 6837/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường hỗ trợ cho dự án (vị trí 1 mặt tiền Điện Biên Phủ có hệ số là 2,8023);

- Căn cứ biên lai tính thuế đất hàng năm của Chi cục Thuế quận B thì nhà, đất là vị trí 1 mặt tiền Đường Đ (có sự tham mưu của Ủy ban nhân dân phường tại nơi có đất);

- Căn cứ Phương án 38A/DA.152-P.25 ngày 03/01/2017 về chi tiết bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án xây dựng bãi trung chuyển xe buýt quy định đất của tôi vị trí 1 mặt tiền. Thì đơn giá đất ở để tính bồi thường hỗ trợ là: hệ số $K \times \text{đơn giá đất} = 2,8023 \times 38.000.000 \text{ đồng (giá đất mặt tiền Đường Đ)} = 106.487.400 \text{ đồng/m}^2$.

Trình bày yêu cầu về tỷ lệ áp mức bồi thường hỗ trợ:

Năm 1992, gia đình có mua lại 1 phần đất của ông Nguyễn Văn Ph1 thuộc thửa 365, có văn tự mua bán, có xác nhận của chính quyền (đã nộp bản sao) và được cấp quyền sở hữu nhà số 5987/GP-UB ngày 28/11/1992 (đã nộp bản sao). Đất gồm 02 (hai) phần: Phần được công nhận và phần không được công nhận được ghi chú là lộ giới dự phóng của Đường Đ có từ năm 1987, trong phần đất không được công nhận (có 16,4m² thu hồi giải tỏa) là phần sân trước nhà không được thể hiện trong hợp đồng mua bán vì đây là quy định của pháp luật đã được quy định xuyên suốt từ năm 1987 đến nay năm 2017.

Gia đình chuyển nhượng đất năm 1992, hoàn toàn phải tuân theo những quy định của luật Đất đai năm 1987 và Nghị định số 30-HĐBT ngày 23/3/1989 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, trong đó Điều 10 có nêu: *“Khi người sử dụng đất chuyển, nhượng, bán nhà ở... thì Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xét để quyết định việc giao đất cho người được nhận nhà ở, vật kiến trúc khác, cây lâu năm đó nếu việc sử dụng đất đó thực tế là hợp pháp và hợp lý”*.

Tính hợp pháp là phải được nhà nước công nhận và hợp lý là phải có đường vào nhà. Vì vậy, nếu nói phần sân trước nhà (phần không được công nhận có chứa 16,4m² thu hồi giải tỏa) là đất của một đơn vị tổ chức hay cá nhân nào khác thì nhà sẽ không có đường vào nhà; không có đường vào nhà thì tại sao lại có chứng thực mua bán, cho tách thửa, rồi được công nhận quyền sở hữu nhà năm 1992 (liền sát bên phải và liền sát bên trái là 2 gia đình đã có chủ quyền trước năm 1992, phía đằng sau nhà là tường gạch xây kiên cố của Bến Xe V).

Tại buổi đối thoại khi giải quyết khiếu nại ngày 14/9/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận B, ông có trình bày trước Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch quận, Thanh tra quận, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Ban

Bồi thường giải tỏa...thì 16,4m² bị thu hồi giải tỏa trước đây là cái ao nuôi cá của ông Nguyễn Văn Ph1 có từ trước năm 1990 (căn cứ vào họa đồ hiện trạng số 2182) và không ai phản bác vị trí phần đất 16,4 m² có nằm trên cái ao hay không (thể hiện trong biên bản đối thoại và quyết định giải quyết khiếu nại). Tuy nhiên, khi đó Ủy ban nhân dân quận cho rằng cái ao nuôi cá của ông Nguyễn Văn Ph1 lập năm 1990 là lấn chiếm và phần đất 16,4m² bị thu hồi cũng nằm trong diện tích cái ao đương nhiên là lấn chiếm, cụ thể là lấn chiếm *đất Bến Xe V đã đăng ký trong tài liệu 299/TTg*.

Riêng phần đăng ký toàn bộ diện tích 14.931m² của thửa 365 cho Bến Xe V trong tài liệu 299/TTg (theo Ủy ban nhân dân quận) là hết sức phi lý và có rất nhiều sai phạm nghiêm trọng vì:

- Đất của ông Nguyễn Văn Ph1 (và các hộ liền kề) nằm trong thửa 365 có từ trước năm 1975 và trước khi có chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 thì tại sao khi đo vẽ lại cho Bến Xe V đăng ký toàn bộ thửa 365 có diện tích 14.931m²?

- Việc đăng ký của Bến Xe V nếu có phải được thể hiện ở sổ mục kê và sổ mục kê cũng phải thường xuyên cập nhật biến động và chỉnh lý biến động vì sổ mục kê dùng để ghi lại diện tích của từng đối tượng sử dụng đất trong thửa đất (sử dụng hợp pháp, không hợp pháp, có giấy chứng nhận hay chưa có giấy chứng nhận...). Tuy nhiên, các cơ quan chức năng đã không thực hiện việc cập nhật biến động và ghi lại việc sử dụng đất của các hộ dân trên thửa 365, điều này là sai phạm nghiêm trọng.

- Đã có ít nhất 04 lần thửa 365 có biến động đất đai, cụ thể là vào năm 1986 khi Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 428/XKT ngày 03/10/1986 kết luận: “*Ủy ban nhân dân quận buộc giải tỏa nhà dân làm Bến Xe V là không đúng*” việc Thanh tra Thành phố kết luận đã chính thức thừa nhận sự tồn tại hợp pháp của các nhà dân trên thửa 365. Năm 1988, Ủy ban nhân dân quận cho ông Nguyễn Văn Ph1 hợp thức hóa 336m² đất (đã trừ lộ giới) và phần diện tích sử dụng trong lộ giới dự phóng (không công nhận). Năm 1992, gia đình ông được Ủy ban nhân dân quận công nhận quyền sở hữu nhà. Năm 1994, gia đình ông được cấp phép xây dựng 243m². Tất cả đều xảy ra trên thửa 365 và do các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định phạm luật khi đó. Những lần như vậy, sổ mục kê của thửa 365 đã không được cập nhật chỉnh lý biến động, toàn bộ diện tích 14.931m² của thửa 365 vẫn do Bến Xe V đăng ký cho đến tận ngày hôm nay năm 2017. Đây là sai phạm nghiêm trọng trong công tác hồ sơ địa chính và sau 30 năm chính quyền Ủy ban nhân dân quận lại lấy chính cái sai phạm năm xưa mà sử dụng áp đặt lên người dân, cho rằng người dân lấn chiếm đất Bến Xe V, điều này là hết sức bất công và phi lý.

- Ngoài ra, nếu đã đăng ký thửa 365 cho Bến Xe V (theo quan điểm Ủy ban nhân dân quận là đất công) thì tại sao năm 1988 lại cho ông Nguyễn Văn Ph1 hợp thức hóa 336m² rồi từ đó chuyển nhượng lại cho gia đình ông có xác nhận của chính quyền và Ủy ban nhân dân quận cũng cho các hộ gia đình khác hợp thức hóa nhà trong thửa 365? Điều này chỉ có thể giải thích theo Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng Cục Địa Chính có phần III.4:

“Những thửa đất có nhiều chủ sử dụng, không phân rõ ranh giới sử dụng (đồng sử dụng) thì mỗi chủ sử dụng đất được cấp một giấy chứng nhận”. Do đó, nếu sổ mục kê của thửa 365 được cập nhật biến động và chỉnh lý biến động, ghi lại các diện tích sử dụng của từng hộ dân trong thửa 365 thì đã không xảy ra sai sót trong bồi thường giải tỏa như bây giờ.

Việc Ủy ban nhân dân quận đã lấy *“thửa 365 do Bến Xe V đăng ký trong tài liệu 299/TTg”* làm chứng cứ duy nhất để buộc đất gia đình vi phạm pháp luật đất đai nhưng chứng cứ này lại vi phạm nghiêm trọng pháp luật (như phân tích trên) và sai sót của sổ mục kê (ghi thông tin thửa 365) đã làm thay đổi bản chất của sự việc. Vì vậy, kính mong Hội đồng xét xử xem xét loại bỏ chứng cứ này.

Mặt khác, trong tài liệu 299/TTg và các quyết định của Ủy ban nhân dân quận có ghi thửa 365 loại đất “T”. Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định số 499/QĐ-ĐC ngày 27/7/1995) và Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử một vụ án: thì “T” là đất ở cho các hộ dân, trong khi đó đất bến xe được quy định là đất giao thông ký hiệu “GT” hoặc quy định là đất xây dựng cơ bản ký hiệu “XD” (theo quyết định số 499/QĐ-ĐC ngày 27/7/1995) và dù quy định nào đi nữa thì chắc chắn đất bến xe không thể là đất ở (sự khác nhau về 02 loại đất này được qui định xuyên suốt cho đến tận bây giờ), vì vậy nói thửa 365 là đất ở do Bến Xe V đăng ký là trái các quy định pháp luật về quy hoạch sử dụng đất.

Việc đăng ký đất đai theo chỉ thị 299/TTg (1981- 1986) khi chưa có Luật Đất đai hoàn toàn tuân theo quy định của Quyết định số 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ có phần IV mục 2: *“Sau khi kê khai và đăng ký, các tổ chức hay cá nhân nào được xác nhận là người quản lý sử dụng hợp pháp thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* quyết định này nêu rõ việc đăng ký và việc sử dụng hợp pháp là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau.

Phần đất 16,4m² thu hồi giải tỏa trước kia thuộc thửa 365 nhưng đã biến động vào thửa 65 có phần nhà và đất đã được Nhà nước công nhận quyền sở hữu nhà năm 1992 cho gia đình ông, vậy thì theo Luật Đất đai năm 1987 Điều 17: *“Người được thừa kế nhà ở hoặc người chưa có chỗ ở, khi được người khác chuyển nhượng nhà để ở, sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sở hữu đối với nhà ở, thì được quyền sử dụng đất ở có ngôi nhà đó”* vì vậy, một lần nữa khẳng định phần đất không được công nhận (có 16,4m² thu hồi) thuộc quyền sử dụng của gia đình ông là hoàn toàn có cơ sở, phần đất này chỉ bị hạn chế xây dựng vì nằm trong quy hoạch lộ giới dự phóng của Đường Đ. Trong đó khi Bến Xe V giải thể (năm 1997) và bàn giao mặt bằng lại cho Ban Quản lý dự án giao thông số 1 phần đất do Bến Xe V quản lý đã biến động thành thửa 51 (trong tờ bản đồ 96).

Sau này khi đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Đất ở và Quyền sử dụng Nhà ở năm 2009 (sổ hồng) thì phần đất 16,4 m² bị thu hồi giải tỏa cũng được Nhà nước thể hiện trong giấy chứng nhận và hoàn toàn nằm trong khuôn viên đất của gia đình có mái che, tường rào xây dựng bao bọc xung quanh khuôn viên.

Xin nói thêm rằng: Từ năm 1988 (thời điểm Ủy ban nhân dân quận cho ông Nguyễn Văn Ph1 hợp thức hóa nhà đất), rồi năm 1990, ông Ph1 có ao nuôi cá (phần đất chứa 16,4m² bị thu hồi) thì Bến Xe V ở gần đó không có đơn thưa tranh chấp, cũng không có biên bản xử lý vi phạm đất đai của chính quyền. Mặt khác, trong thời gian này Bến Xe V đã tự xây dựng tường rào kiên cố xung quanh khuôn viên hoàn toàn tách lập với đất của ông Nguyễn Văn Ph1 (được mô tả trong họa đồ). Sau đó, ông Ph1 chuyển nhượng lại 01 phần cho gia đình vào năm 1992. Gia đình sử dụng ổn định liên tục đến nay đã 26 năm không có đơn thưa tranh chấp, không có biên bản xử phạt vi phạm đất đai, đóng đầy đủ các loại thuế nhà đất theo quy định của pháp luật.

Do đó, đất gia đình không vi phạm pháp luật đất đai, sử dụng ổn định lâu dài trước ngày 15/10/1993, được ủy ban nhân dân phường nơi có đất xác nhận không có tranh chấp.

Người bị kiện - Ủy ban nhânquận B do ông Hồ Ph là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

1. Về nguồn gốc nhà, đất và quá trình sử dụng:

Căn nhà số 541 Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhânquận B cấp Giấy chứng nhận QSDNƠ số 1732/2009/GCN ngày 27/4/2009 cho ông Bùi Minh T, diện tích đất ở được công nhận là 80,0m², diện tích xây dựng là 234,3m², kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT (02 tầng + lửng + sân thượng), nhà xây dựng năm 1994. Nguồn gốc: Mua lại (01 phần) nhà số 1/18, của ông Nguyễn Văn Ph1 - bà Nguyễn Thị T1 và ông Bùi Minh Ch – bà Phạm Thị Ph2 là chủ sở hữu theo Giấy phép công nhận QSHN số 5987/GP-UB ngày 28/11/1992.

2. Căn cứ pháp lý để bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại:

Công văn số 5092/UBND-ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đầu tư các dự án xây dựng trụ sở làm việc và xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại khu đất số 152 Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 29/QĐ-SGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2010 của Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình bãi trung chuyển xe buýt tại khu B địa chỉ số 152 Điện Biên Phủ;

Công văn số 5071/UBND-ĐTMT ngày 09 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thu hồi, giao đất dự án đầu tư xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại khu đất số 152 đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 6859/UBND-ĐTMT ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự án bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại số 152 Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về kiện toàn Hội đồng bồi thường và Tổ giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại Khu B địa chỉ số 152 Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 5253/UBND-ĐTMT ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cho phép tiếp tục thực hiện dự án xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại khu đất số 152 Đường Đ, phường X, quận B;

Quyết định số 6837/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án: *“Khu vực Đường Đ, vị trí 1, mặt tiền Đường Đ (đoạn ngay dạ cầu Văn Thánh) có hệ số k: 2,8023”*.

Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi 16,4m² đất của ông Bùi Minh T để thực hiện Dự án.

Căn cứ Phương án số 02/PA-UBND-HĐBTGPMB ngày 06 tháng 01 năm 2017 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại khu đất số 152 Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân quận B phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2017.

- Tại phần B của Phương án quy định: Giá đất để tính bồi thường: *Vị trí 1, Mặt tiền Đường Đ (đoạn ngay dạ cầu Văn Thánh) là: 74.541.180 đồng/m²* (áp dụng theo Văn bản hướng dẫn số 3100/HĐLCQ-TNMT-STC-SXD-CT ngày 15/5/2015 và Thông báo số 378/TB-HĐTĐGD-BVG ngày 23/11/2016 của Hội đồng Thẩm định giá đất Thành phố).

- Tại điểm b, khoản 2, Điều 10 của Phương án: Hỗ trợ đối với trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất (*áp dụng Điều 21 Quy định kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND TP*): Hỗ trợ về đất đối với trường hợp mà không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định, thì tính hỗ trợ như sau: *“Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vào mục đích đất ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 thì được hỗ trợ về đất bằng 30% đơn giá đất ở để tính bồi thường...”*;

- Tại điểm a, khoản 2 Điều 13 của Phương án quy định: Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện bồi thường về đất ở nhưng được tính hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 của Phương án này, tùy theo thời điểm xây dựng, được hỗ trợ: Trường hợp chỉ được hỗ trợ về đất theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 10 của Phương án này thì mức hỗ trợ tương ứng với mức hỗ trợ về thời điểm sử dụng đất: *“Nhà ở, công trình xây dựng khác trong thời gian từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 07 năm 2004 được xét hỗ trợ bằng 50% giá trị xây dựng”*.

Đôi chiếu Bản vẽ hiện trạng do Công ty CP Đo đạc-XD-TM-DV Đại Việt An lập ngày 27/10/2016, có gắn ranh vị trí khu đất trên bản đồ địa chính và tài

liệu bản đồ 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ và Biên bản làm việc ngày 09/8/2017 để làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, đất số 541 Đường Đ, phường Xquận B; Vị trí Mặt tiền Đường Đ (đoạn dạ cầu Văn Thánh), với diện tích khuôn viên là 118,6m², diện tích đất trong ranh giải tỏa của dự án là 16,4m² (phần diện tích này không được công nhận trong Giấy chứng nhận QSDN số 1732/2009/GCN), thuộc một phần thửa 365, tờ duy nhất P25 do Bến Xe V đăng ký sử dụng theo TL 299/TTg.

Ngày 09/01/2017, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 125/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần căn nhà số 541 Đường Đ, phường Xquận B của ông Bùi Minh T; theo đó phần diện tích 16,4m² không đủ điều kiện được bồi thường (do thời điểm sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004), chỉ xem xét hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở để tính bồi thường, với tổng số tiền là 377.303.222 đồng.

Không đồng ý với quyết định của Ủy ban nhân dân quận B, ông T khiếu nại đề nghị được bồi thường đơn giá đất bằng 100.000.000 đồng/m² theo tỷ lệ 100% đơn giá với phần diện tích 16,4m².

Ngày 26/9/2017, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7911/QĐ-UBND, theo đó công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Bùi Minh T (theo Phiếu chiết tính ngày 27/9/2017), cụ thể:

- Về đất(16,4m²) trong đó:

+ Phần diện tích đất 0,5m² do sử dụng từ năm 1975 (theo Hòa đồ hiện trạng nhà số 1/18, ĐBP, P25 lập ngày 03/3/1988) được bồi thường 100% đơn giá đất ở theo quy định;

+ Phần diện tích đất 15,9m² thuộc một phần thửa 365 theo tài liệu 299/TTg do Bến Xe V đăng ký (không được công nhận trong GCN), do lấn chiếm sử dụng sau ngày 15/10/1993 (căn cứ Giấy phép xây dựng số 4266/GPXD ngày 13/8/1994), áp dụng tại điểm b, khoản 2, Điều 10 của Phương án tính hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở;

- Về cấu trúc(hiện nhà, mái tôn, nền xi măng):

+ Phần diện tích 0,5m² xây dựng trên đất đủ điều kiện được bồi thường về đất ở theo quy định, thì được tính bồi thường bằng 100% giá trị xây dựng;

+ Phần diện tích còn lại 15,9m² do lấn chiếm xây dựng (ngoài giấy phép năm 1994), áp dụng theo điểm a, khoản 2 Điều 13 của Phương án bồi thường, tính hỗ trợ bằng 50% giá trị xây dựng.

Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 9209/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 về bổ sung Điều 1 Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 với số tiền bồi thường bổ sung là 26.411.383 đồng. Quyết định này là một bộ phận không thể tách rời của Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận B.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với một phần diện tích (16,4m²) của căn nhà số 541 Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh của ông Bùi Minh T là (377.303.222 đồng + 26.411.383 đồng) = 403.714.605 đồng.

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận B nhận thấy việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 541, Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng theo quy định, nội dung đơn khởi kiện của ông Bùi Minh T yêu cầu bồi thường 16,4m² đất ở với đơn giá 106.487.400 đồng/m² là không có cơ sở giải quyết.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố xét xử theo hướng công nhận và giữ nguyên Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 và Quyết định số 9209/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận B về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần nhà đất số 541 Đường Đ, phường X quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 368/2019/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 193, 194, 195; khoản 1 Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh về Án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1 Về rút yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về bồi thường phần xây dựng trên phần đất bị thu hồi tại địa chỉ số 541 Đường Đ (số cũ 1/18), phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Bùi Minh T.

[2] Về yêu cầu của người khởi kiện: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Bùi Minh T là người khởi kiện.

Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 về Bồi thường hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần căn nhà số 541 Đường Đ (số cũ 1/18), phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Bùi Minh T về 15,9m² là đất lấn chiếm của Bến Xe V và Quyết định số: 9209/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 về bổ sung Điều 1 Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận B về Bồi thường hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần căn nhà số 541 Đường Đ (số cũ 1/18), phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Bùi Minh T và Quyết định giải quyết khiếu nại

số 7911/QĐ-UBND Ngày 26/9/2017 của Ủy ban nhân dân quận B về công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Bùi Minh T.

Buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Ngày 15/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Ngày 27/5/2019, Ủy ban nhân dân quận B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - ông Nguyễn Văn Bé H và ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ủy ban nhân dân quận B căn cứ vào các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đối với một phần căn nhà số 541, Đường Đ, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc ông Bùi Minh T yêu cầu phải được bồi thường 16,4m² đất ở với đơn giá 106.487.400 đồng/m² là không có cơ sở giải quyết.

Thực tế vào những năm 1983 có một số tổ chức, cá nhân cũng đăng ký tại sổ mục kê thửa 365 trong tổng diện tích đất 14.931m² cùng thời điểm Bến Xe V đăng ký như: Công ty ô tô vận tải Q đăng ký 968m²; hộ ông Trần Văn L đăng ký 156m², hộ ông Hồ Khắc B đăng ký 170m², sau đó ông L và ông B đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong diện tích 14.931m² đất này.

Vào năm 1985, do các hộ dân làm nhà ra gần sát mép Đường Đ, lúc bấy giờ vị trí nhà của các hộ dân (trong đó có nhà 1/18) làm bên trên đường ống nước ngầm công cộng có từ trước giải phóng và vẫn tồn tại đến nay. Do đó, UBND quận B yêu cầu các hộ dân phải di dời nhà ra phía sau cách xa mép Đường Đ, khỏi vị trí đã đặt ống nước. Ngày 28/6/1986 các hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Ph1 là chủ hộ căn nhà 1/18 có làm đơn gửi tới UBND quận B yêu cầu được hỗ trợ việc di dời nhà nêu trên. Thực tế trước đây phần đất phía trước nhà 1/18 (căn nhà 541 hiện nay) một phần là ao, nhưng do hộ này lấn chiếm, san lấp phần đất ao để sử dụng đến nay.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận B và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Theo Giấy phép công nhận quyền sở hữu nhà số 5987/GP-UB ngày 28/11/1992 của UBND quận B thì UBND quận B công nhận ông Nguyễn Văn Ph1 và bà Nguyễn Thị T1 có chuyển nhượng cho ông Bùi Minh Ch và bà Phạm Thị Ph2 căn nhà số 1/18 đường Đ có diện tích xây dựng 4,4m x 6m, diện tích khuôn viên 79m². Trên cơ sở đó ông Bùi Minh Ch và bà Phạm Thị Ph2 kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở số 715/GCN/2009 có diện tích 80m². Trên cơ sở hợp đồng tặng cho giữa ông Bùi Minh Ch và bà Phạm Thị Ph2 với ông Bùi Minh T, UBND quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở vào sổ 1732/2009/GCN cho ông Bùi Minh T phần đất ở có diện tích 80m².

Theo bản đồ hiện trạng vị trí ngày 12/6/1990 của Đoàn đo đạc bản đồ thuộc Ban quản lý ruộng đất UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ph1 thì phần đất phía trước nhà 1/18 đường Đ là đất trống. Cũng theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 24/3/1994 của Ban quản lý đất đai UBND Thành phố Hồ Chí Minh, đo đạc theo yêu cầu của ông Bùi Minh Ch thì phần đất phía trước nhà 541 đường Đ (số cũ là 1/18) của ông Bùi Minh Ch vẫn là đất trống.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định diện tích 15,9m² nằm ngoài diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Bùi Minh T và ông Bùi Minh T sử dụng diện tích này sau ngày 15/10/1993. Do đó Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 125 hỗ trợ cho ông Bùi Minh T 30% đơn giá đất ở là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 10 của Phương án 02 của dự án.

Bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định trong quá trình sử dụng của ông Bùi Minh T trước ngày 15/10/1993 và không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T, hủy một phần Điều 1 của Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 125; Quyết định giải quyết khiếu nại số 7911 và Quyết định số 9209 về việc bổ sung Điều 1 của Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 125 là không phù hợp với quá trình sử dụng đất thực tế của ông Bùi Minh T và làm giảm đi hiệu lực quản lý Nhà nước về đất đai của UBND quận B.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên nhận thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của người bị kiện UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ nên được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của người bị kiện UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm số

368/2019/HC-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo:

Người khởi kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không thuộc trường hợp có sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, người đại diện hợp pháp của người bị kiện có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện. Căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định người khởi kiện khởi kiện các quyết định hành chính trong vụ án còn trong thời hiệu khởi là đúng pháp luật theo điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Để thực hiện dự án bãi trung chuyển xe buýt tại khu đất 152 Điện Biên Phủ, quận B, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định thu hồi đất, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Bùi Minh T đối với phần đất bị thu hồi.

[2.2] Ngày 09/01/2017, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định 125/QĐ-UBND, bồi thường hỗ trợ về giải tỏa một phần căn nhà 541 Đường Đ, phường X, quận B của ông Bùi Minh T với tổng số tiền 377.303.222 đồng và bàn giao diện tích 16,4 m² đất trống trong ranh thu hồi cho Ban bồi thường giải phóng mặt bằng.

Không đồng ý với Quyết định 125/QĐ-UBND, bồi thường hỗ trợ về giải tỏa một phần căn nhà 451 Đường Đ của ông Bùi Minh T, ông T khiếu nại yêu cầu được bồi thường đơn giá 100.000.000đ/m² và đề nghị bồi thường 100% đối với diện tích đất 16,4 m².

[2.3] Ngày 26/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành quyết định 7911/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông T, công nhận một phần khiếu nại của ông T đối với Quyết định 125/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng căn nhà 541 của ông T với diện tích 0,5 m² đất, còn 15,9 m² thì không công nhận khiếu nại của ông T.

[2.4] Ngày 21/11/2017, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành quyết định 9209/QĐ-UBND, về bổ sung điều 1 của Quyết định Quyết định 125/QĐ-UBND, bồi thường hỗ trợ bổ sung tại căn nhà 541 (số cũ 1/18) Đường Đ của ông T với số tiền 26.411.383 đồng.

[2.5] Ủy ban nhân dân quận B xác định 16,4m² đất thu hồi, trong đó phần diện tích đất 0,5m² do sử dụng từ năm 1975 (theo Họa đồ hiện trạng nhà số 1/18 Đường Đ, phường X lập ngày 03/3/1988) được bồi thường 100% đơn giá đất ở theo quy định. Phần diện tích đất 15,9m² thuộc một phần thửa 365, theo tài liệu 299/TTg do Bến Xe V đăng ký (không được công nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), do lấn chiếm sử dụng sau ngày 15/10/1993 (căn cứ Giấy phép xây dựng số 4266/GPXD ngày 13/8/1994), nên áp dụng tại điểm b, khoản 2 Điều 10 của Phương án chỉ hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở.

[2.6] Hồ sơ vụ án thể hiện, phần diện tích đất 15,9m² có nguồn gốc thuộc một phần thửa 365 theo tài liệu 299/TTg do Bến Xe V đăng ký trong sổ mục kê năm 1983. Tại Tờ trình xin cấp đất cho Bến Xe V ngày 9/12/1987 của Ban Quản lý ruộng đất Thành phố Hồ Chí Minh (BL 313) trong đó có thửa 365 với diện tích 14.931m². Theo họa đồ hiện trạng nhà ở số 01/18 (số mới 541 đường Đ) ngày 03/8/1988 thể hiện trên phần đất của ông Ph1 sử dụng đã xây dựng gồm: Nhà chính có chiều dài 7m, nhà phụ phía sau có chiều dài 8m, chuồng heo và xí tắm 3m; tổng cộng là 18 m. Theo các bản vẽ trong quá trình sử dụng, đăng ký, kê khai, chuyển nhượng thì phần đất 15,9m² bị thu hồi nêu trên trước đây là ao.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Bé H và ông Nguyễn Văn D là người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện xác định:

[3.1] Vào năm 1985, do các hộ dân làm nhà ra gần sát mép Đường Đ, lúc bấy giờ vị trí nhà của các hộ dân (trong đó có nhà 1/18) làm bên trên đường ống nước ngầm công cộng có từ trước giải phóng và vẫn tồn tại đến nay. Tại thời điểm đó, UBND quận B yêu cầu các hộ dân phải di dời nhà ra phía sau cách xa mép Đường Đ, khỏi vị trí đã đặt ống nước. Ngày 28/6/1986 các hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Ph1 là chủ hộ căn nhà 1/18 có làm đơn gửi tới UBND quận B yêu cầu được hỗ trợ việc di dời nhà nêu trên (đơn này có trong hồ sơ vụ án, bút lục 172).

[3.2] Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện còn xác định vào những năm 1983 có một số tổ chức, cá nhân cũng đăng ký tại sổ mục kê thửa 365 trong tổng diện tích đất 14.931m² cùng thời điểm Bến Xe V đăng ký như: Công ty ô tô vận tải Q đăng ký 968m²; hộ ông Trần Văn L đăng ký 156m², hộ ông Hồ Khắc B đăng ký 170m², sau đó ông L và ông B đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong diện tích 14.931m² đất này.

[3.3] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng xác định trên các bản vẽ qua các thời kỳ cũng phản ánh thực tế trước đây phần đất phía trước nhà 1/18 (căn nhà 541 hiện nay) một phần là ao, nhưng do hộ này lấn chiếm, san lấp phần đất ao để sử dụng đến nay.

[4] Mặt khác, các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện thời điểm ghi sổ mục kê Bến Xe V đăng ký 14.931m² thuộc thửa 365 nêu trên, nhưng thời điểm này Bến Xe V chưa thành lập.

[5] Như vậy phần đất 14.931m² thuộc thửa 365 nêu trên từ trước đến nay có nhiều cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân cùng đăng ký xen kẽ với Bến

Xe V, trong đó có nhiều hộ gia đình thực tế có sử dụng đất, đã có hộ gia đình và cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên việc UBND quận B cho rằng diện tích 14.931m² đất này toàn bộ là của Bến Xe VI là không chính xác.

[6] Do đó, có đủ căn cứ xác định chủ hộ căn nhà 1/18 Đường Đ từ trước những năm 1986 đã có làm nhà tại vị trí sát mép Đường Đ, bên trên đường ống nước ngầm lúc bấy giờ. Đến năm 1986 do Nhà nước yêu cầu nên hộ này phải dời nhà lùi về phía sau và tự san lấp phần ao (trong đó có phần đất 16,4m² đã bị thu hồi của nhà 18/1) để sử dụng liên tục đến nay. Theo vị trí hiện nay, tính từ tim Đường Đ đi vào phần đất bị thu hồi thì phải đi qua vị trí đặt ống nước rồi mới đến vị trí đất bị thu hồi. Từ đó có cơ sở xác định việc UBND quận B cho rằng ông T sử dụng phần đất 15,9m² bị thu hồi từ sau ngày 15/10/1993 và chỉ hỗ trợ cho ông T bằng 30% đơn giá đất ở là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên hủy các quyết định của UBND quận B như nội dung phần quyết định của Bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND quận B và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân quận B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 368/2019/HC-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần bị kháng cáo và kháng nghị.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Minh T.

4. Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 về Bồi thường hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần căn nhà số 541 Đường Đ (số cũ 1/18), phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Bùi Minh T về 15,9m² là đất lấn chiếm của Bến Xe V và Quyết định số: 9209/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 về bổ sung Điều 1 Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận B về Bồi thường hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần căn nhà số 541 Đường Đ (số cũ 1/18), phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Bùi Minh T và Quyết định giải quyết khiếu nại số 7911/QĐ-UBND Ngày 26/9/2017 của Ủy ban nhân dân quận B về công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Bùi Minh T.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân quận B phải chịu Án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Bùi Minh T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034332 ngày 01/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận B phải chịu Án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013213 ngày 09/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- NKK (1);
- NBK (2);
- Lưu (3) HS (2) (NTTAM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

